TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2018/DS-PT
Ngày: 20-3-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm;

Bà Trương Thị Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sự - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-DS ngày 09 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 83/2017/DS-ST ngày 30 Tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2018/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp L, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của bà N: Anh Dương Lê T, sinh năm 1987; cư trú tại: Khu phố N S, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; cùng cư trú tại: Ấp T H, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vợ chồng ông C, bà B có vay tiền của bà N nhiều lần, lãi suất 2%/tháng, trả rồi vay lại. Ngày 14-7-2015, hai bên tính toán lại thì vợ chồng ông C, bà B còn nợ bà N số tiền 97.900.000 đồng, ông C, bà B ký tên vào giấy nợ, do vay thời gian dài ông C, bà B không trả tiền vốn và tiền lãi nên bà N có đòi nợ nhiều lần, nhưng vợ chồng ông C, bà B cứ hẹn nợ rồi không trả. Nay bà N yêu cầu vợ chồng ông C, bà B có nghĩa vụ trả số tiền 97.900.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn – bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Văn C thống nhất trình bày:

Vào khoảng tháng 01 năm 2012 (âm lịch) vợ chồng ông bà có vay của bà N số tiền 60.000.000 đồng, hình thức vay tiền trả góp, có viết giấy nợ (do bà N giữ). Hai bên thỏa thuận vay 60.000.000 đồng góp thành 72.000.000 đồng, mỗi ngày bà góp 600.000 đồng cho bà N, thời gian là 120 ngày. Vợ chồng bà đã góp được 57.000.000 đồng, sau đó bà ngưng góp, hiện chỉ còn 15.000.000 đồng tiền gốc. Khi trả tiền góp hai bên không có làm giấy tờ giao nhận. Trong thời gian không trả tiền gốc, vợ chồng bà có trả cho bà N tiền lãi 6%/tháng trên số tiền gốc còn nợ, trả được khoản 02 năm thì ngưng. Ngày 14-7-2015, bà N viết giấy nợ số tiền 97.900.000 đồng yêu cầu vợ chồng ông bà ký vào, nếu không ký sẽ cho giang hồ xử vợ chồng ông bà, vì lo sợ nên vợ chồng ông bà ký vào giấy nhận nợ này nhưng thực tế vợ chồng ông bà chỉ còn nợ bà B tiền gốc là 15.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông bà chỉ đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng cho bà N.

Tại Bản án số: 83/2017/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, 473 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự 2005.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản của bà Nguyễn Thị N đối với bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C;

Buộc bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C cùng có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 97.900.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm ngàn đồng). Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C phải chịu 4.895.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N 2.448.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004256, ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, bị đơn - ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, vì ông C, bà B chỉ đồng ý trả số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng Nội quy phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của ông C, bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Hợp đồng vay tài sản giữa bà B và vợ chồng bà N, ông C được ký kết dưới hình thức "Biên nhận mượn tiền" lập bằng giấy viết tay ngày 29-5-2015 (AL) nhằm ngày ngày 14 tháng 7 năm 2015 (DL) do bà Nguyễn Thị B viết, ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B ký tên. Hợp đồng không thỏa thuận về thời hạn vay và lãi suất nhưng hai bên đương sự đều xác định vay không có kỳ hạn và có lãi, do vậy cấp sơ thẩm áp dụng 474, 477 của Bộ luật Dân sự 2005 để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B thấy rằng: Ông C, bà B cho rằng không vay bà N số tiền 97.900.000 đồng mà chỉ vay số tiền 60.000.000 đồng, ông bà xác nhận chữ ký trong "Biên nhận mượn tiền" ngày 29-5-2017 (AL) đúng là chữ ký của mình nhưng cho rằng do bà N ép buộc, đe dọa ông bà ký giấy nợ đồng thời đưa ra chứng cứ là người làm chứng – ông Lê Minh Đ là người sinh sống gần nhà ông bà. Tuy nhiên, qua xác minh, ông Đ trình bày không biết sự nêu trên, do đó không có cơ sở xem xét lời trình bày của ông C, bà B.

[3] Mặt khác, ông C, bà B cho rằng chỉ vay của bà N số tiền gốc 60.000.000 đồng, đã trả được số tiền 57.000.000 đồng bao gồm cả tiền lãi nhưng cũng không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh việc vay và trả tiền như ông bà trình bày. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc vợ chồng ông C, bà B phải trả số tiền 97.900.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại

cấp phúc thẩm, ông C, bà B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào, do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu kháng cáo của ông C, bà N.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn – ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B.

[5] Do kháng cáo của ông C, bà B không được chấp nhận nên ông C, bà B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 474, Điều 477 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị N đối với ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B.

Buộc vợ chồng ông C, bà B có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 97.900.000 đồng (Chín mươi bảy triệu, chín trăm nghìn đồng). Ghi nhận bà N không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C, bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C và phải chịu 4.895.000 đồng (bốn triệu, tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N 2.448.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: 0004256, ngày 21-6-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông C, bà B phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông C, bà B đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004932 ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Chi

cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh, ông C, bà B đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TANDH. Hòa Thành;
- CCTHADSH. H;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai